

Số: 01/2013/TT-BCT

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2013

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2011/TT-BCT
ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Bộ Công Thương quy
định thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 19/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về xuất xứ hàng hóa;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 06/2011/TT-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi (sau đây gọi là Thông tư số 06/2011/TT-BCT của Bộ Công Thương) như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 3 và Điều 9 của Thông tư 06/2011/TT-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Bộ Công Thương

1. Sửa đổi khoản 3, Điều 3 về người đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) như sau:

“3. Người đề nghị cấp C/O ưu đãi là thương nhân Việt Nam (trong Thông tư này gọi tắt là người đề nghị cấp C/O) bao gồm người xuất khẩu, nhà sản xuất, người đại diện hợp pháp của người xuất khẩu hoặc nhà sản xuất.”

2. Bổ sung khoản 9, Điều 9 về Hồ sơ đề nghị cấp C/O như sau:

“9. Trong trường hợp hàng hóa xuất khẩu gửi kho ngoại quan, ngoài các chứng từ, tài liệu quy định từ khoản 1 đến khoản 8 Điều 9, người đề nghị cấp C/O nộp thêm các chứng từ, tài liệu sau:

a. Tờ khai hàng hóa nhập, xuất kho ngoại quan có xác nhận hàng đến cửa khẩu xuất của cơ quan Hải quan và phiếu xuất kho: 01 (một) bản sao đóng dấu sao y bản chính của thương nhân;

b. Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận ký giữa thương nhân Việt Nam với khách hàng nước ngoài gửi hàng tại kho ngoại quan, trong đó có quy định thương nhân Việt Nam giao hàng cho người nhập khẩu ở nước có Hiệp định Thương mại tự do với Việt Nam: 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân; hoặc

c. Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận ký giữa khách hàng nước ngoài gửi hàng tại kho ngoại quan với người nhập khẩu tại nước có Hiệp định Thương mại tự do với Việt Nam, trong đó có quy định thương nhân Việt Nam giao hàng cho người nhập khẩu: 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 02 năm 2013./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng TW và các ban của Đảng;
- Viện KSND tối cao;
- Tòa án ND tối cao;
- Cơ quan TW của các Đoàn thể;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài chính;
- Công báo;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng; các Thứ trưởng; Vụ Pháp chế; các Vụ, Cục; các Phòng quản lý xuất nhập khẩu khu vực (18); BQL các KCN, KCX, KKT (37);
- Lưu: VT, XNK (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Tuấn Anh